

KẾ HOẠCH

Phối hợp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 06/2022/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt Đề án 06); Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo”; Căn cứ Công văn số 4043/CV-TCTTKĐA ngày 13/6/2023 của Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở thống nhất các nội dung với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an tại cuộc họp ngày 10/10/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Thừa Thiên Huế (thay thế Kế hoạch số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023) với những nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

I. Mục đích, yêu cầu

1. Bổ sung, điều chỉnh triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06 tại Thừa Thiên Huế phù hợp với điều kiện, tình hình, yêu cầu thực tế của địa phương, bám sát với định hướng của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số; triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 và Chỉ thị 05/CT-TTg tại tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

2. Triển khai các giải pháp đồng bộ phát triển VNeID và ứng dụng Hue-S trên nguyên tắc thống nhất, đồng bộ, kế thừa và phát huy thế mạnh của mỗi ứng dụng, không chồng chéo, liên thông dữ liệu hướng đến tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tiếp tục phát huy hiệu quả, nhân rộng các mô hình đã triển khai theo Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 của Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. Phạm vi, đối tượng triển khai và thời gian thực hiện

1. Kế hoạch được triển khai bằng 46 Mô hình cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2. Đối tượng, phạm vi triển khai: Tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2025.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (bao gồm 05 mô hình)

1. Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu

a) **Mục tiêu:** Triển khai các giải pháp, điều kiện nhằm nâng cao tỉ lệ người dân thực hiện 53 dịch vụ công thiết yếu trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công lực lượng

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp C06, Văn phòng UBND tỉnh, doanh nghiệp có liên quan đảm bảo an ninh an toàn và hiệu năng hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế đáp ứng yêu cầu thực hiện dịch vụ công của tổ chức, cá nhân.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Công an tỉnh và doanh nghiệp để đảm bảo điều kiện công dân tham gia thực hiện trên môi trường điện tử.

- Trên cơ sở hướng dẫn triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu của các Bộ, ngành có liên quan, các sở, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu xây dựng, chuẩn hóa quy trình, quy định và giải pháp triển khai thực hiện.

- Các sở, ngành, địa phương rà soát, khảo sát các điểm có trình độ dân trí cao nhằm phối hợp với doanh nghiệp đề xuất tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tuyên truyền đến người dân về giá trị, tiện ích khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến để cùng phối hợp triển khai.

c) Lực lượng triển khai

- Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Nhân sự kỹ thuật C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật các sở, ngành, địa phương, Doanh nghiệp có liên quan.

d) **Thời gian triển khai:** triển khai đồng bộ theo lộ trình Đề án 06.

đ) **Công cụ triển khai:** Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh, Hue-S.

2. Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk

a) **Mục tiêu:** Người dân tiến hành dịch vụ công thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk không cần tiếp xúc trực tiếp với cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng QR CCCD hoặc đọc thông tin từ thẻ chip trên CCCD.

- Cục C06 chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp triển khai giải pháp đọc chip trên CCCD và giải pháp EKYC nhằm bổ sung thêm phương thức xác thực bằng khuôn mặt khi đăng nhập vào Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng bài toán tự động hóa tương tác dịch vụ công sau khi xác thực.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (thành phần hồ sơ) được xác thực qua CSDLQG về DC.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ phận một cửa các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan: (1) Khảo sát, đánh giá tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã để đề xuất mua thiết bị Kiosk (*lập danh sách đơn vị có nhu cầu; số lượng và liên hệ nhà thầu; ...*) và vị trí đặt thiết bị kiosk tại các đơn vị nói trên. (2) Tổ chức triển khai thiết bị kiosk và hướng dẫn việc sử dụng thiết bị Kiosk tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Trung tâm hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã: Tổ chức triển khai, tuyên truyền và có hướng dẫn cách thức sử dụng Kiosk tại nơi đặt thiết bị.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- Hue-S.

- Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa điện tử.

3. Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy

a) Mục tiêu: Rà soát triển khai các dịch vụ công đảm bảo điều kiện dữ liệu được làm sạch và được xác minh tại CSDLQG về DC để thay thế bằng các hình thức hồ sơ giấy.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Cục C06, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các thủ tục đảm bảo điều kiện. Phối hợp Cục C06 xây dựng công cụ số hóa và quy trình cập nhật, xác minh dữ liệu.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được xác định danh mục thủ tục hành chính đảm bảo điều kiện triển khai số hóa lên CSDLQG về DC.

- Cục C06 chủ trì hỗ trợ công nghệ số hóa, phối hợp làm sạch và xác minh dữ liệu.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng bài toán tự động hóa tương tác dịch vụ công sau khi xác thực.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát dữ liệu số hóa làm giàu cho CSDLQG về DC nhằm đảm bảo điều kiện thay thế cho các giấy tờ (thành phần hồ sơ) được xác thực qua CSDLQG về DC.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp danh mục 100 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện theo Mô hình để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, BCD thực hiện Đề án 06 tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai. Trong đó, trước mắt lựa chọn 20 dịch vụ công để triển khai thí điểm, sau đó nhân rộng.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức triển khai vận hành, theo dõi đôn đốc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

- Các sở, ngành, địa phương có liên quan: Triển khai tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, đảm bảo không sử dụng hồ sơ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp.

d) Thời gian hoàn thành: 30/8/2024.

đ) Công cụ triển khai:

- Hue-S.

- Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các Trung tâm hành chính công, bộ phận một cửa điện tử.

4. Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số

a) Mục tiêu: Tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân; tích hợp với VNeID, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC.

Tiện lợi cho người dân trong việc nộp TTHC, tái sử dụng được giấy tờ. Tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian của công dân, doanh nghiệp thay vì phải đi chứng thực bản giấy và nộp giấy tờ chứng thực giấy, giờ có thể chứng thực điện tử để lưu trữ tái sử dụng nhiều lần và nộp hồ sơ trực tuyến (VD: giấy khám sức khỏe điện tử, bằng cấp chứng thực bản điện tử ...).

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06, Trung tâm RAR chủ trì, phối hợp doanh nghiệp triển khai giải pháp.

- Các sở, ngành, địa phương: Thực hiện số hóa, chứng thực tài liệu điện tử cho công dân, tổ chức để lưu trữ điện tử trên ứng dụng của Bộ Công an, các ứng dụng số khác; tích hợp cổng dịch vụ công, Một cửa của tỉnh.

c) Lực lượng triển khai:

- Cục C06 và các sở, ngành, UBND cấp huyện.
- Tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.**đ) Công cụ triển khai:**

- VNeID, CCCD.
- Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử.

5. Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID**a) Phân công nhiệm vụ: Cục C06 chủ trì thực hiện.****b) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.****II. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (bao gồm 18 mô hình)****1. Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID**

a) Mục tiêu: 100% cơ sở khám chữa bệnh thực hiện tiếp nhận CCCD gắn chip hoặc VNeID khi người dân thực hiện khám, chữa bệnh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Bệnh viện Trung ương Huế đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc; Sở Y tế khuyến khích đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm khám chữa bệnh để sử dụng các loại đầu đọc.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Các cơ sở khám chữa bệnh và các doanh nghiệp.
- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.**đ) Công cụ triển khai:**

- VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm khám chữa bệnh của các cơ sở khám chữa bệnh vận hành.

2. Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ

a) Mục tiêu: Người dân tiến hành đăng ký khám chữa bệnh thông qua công nghệ tự động hóa được hỗ trợ tại Kiosk.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì xây dựng và hỗ trợ tích hợp xác thực định danh bằng thông tin từ thẻ chip trên CCCD.

- Bệnh viện Trung ương Huế chủ trì triển khai tại các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với bệnh viện trên địa bàn lựa chọn các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, doanh nghiệp.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- Phần mềm quản lý bệnh viện.
- Kiosk: Tự động hóa thông qua các Kiosk tại các bệnh viện.

3. Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực

a) Mục tiêu: Toàn bộ các cơ sở công chứng, chứng thực đảm bảo điều kiện cho người dân sử dụng CCCD gắn chip hoặc VNeID khi đi công chứng, chứng thực thay cho các loại giấy tờ.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Tư pháp khuyến khích các Văn phòng công chứng đầu tư thiết bị đọc QR, đọc chip trên CCCD tại các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng và doanh nghiệp.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp, điều chỉnh phần mềm công chứng, chứng thực để sử dụng các loại đầu đọc.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng và các doanh nghiệp.
- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm công chứng, chứng thực của các Phòng công chứng, Văn phòng công chứng vận hành.

4. Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ

a) Mục tiêu: Các cơ sở lưu trú sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Du lịch tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Sở Du lịch khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai:

- Các cơ sở lưu trú trên địa bàn.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh, Sở Du lịch.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, Thẻ CCCD: Quét mã tại các cơ sở kinh doanh lưu trú phục vụ kê khai thông tin tự động.

5. Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất

a) Mục tiêu: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của BQL Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

- BQL Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh khai thác dữ liệu lưu trú phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai:

- Các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh, BQL Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, Thẻ CCCD: Quét mã tại nhà cho thuê; nhà ở trong khu công nghiệp phục vụ kê khai thông tin tự động.

6. Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh

a) Mục tiêu: Các Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng phần mềm thông báo lưu trú ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trú được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn; phục vụ công tác quản lý của ngành Y tế.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 triển khai phần mềm thông báo lưu trú ASM để khai báo lưu trú có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Công an tỉnh chủ trì tổ chức triển khai tại các Cơ sở khám chữa bệnh.

- Sở Y tế khai thác dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai

- Các Cơ sở khám chữa bệnh.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh, Sở Y tế.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, Thẻ CCCD: Quét mã tại các Cơ sở khám chữa bệnh phục vụ kê khai thông tin tự động.

7. Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trữ trên xe khách đường dài

a) Mục tiêu: Các nhà xe khách đường dài sử dụng phần mềm thông báo lưu trữ ASM được kết nối với Hệ thống CSDLQG về DC, bảo đảm tính bảo mật dữ liệu cá nhân, thông tin khách lưu trữ được đồng bộ và cập nhật liên tục trên hệ thống, góp phần phòng ngừa, phát hiện dấu hiệu tội phạm, phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 triển khai phần mềm thông báo lưu trữ ASM để khai báo lưu trữ có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Sở Giao Thông vận tải chủ trì, phối hợp Công an tỉnh tổ chức triển khai tại các nhà xe.

c) Lực lượng triển khai

- Các nhà xe khách.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, CCCD; Thiết bị đọc thông tin trên thẻ CCCD phục vụ kê khai thông tin tự động.

8. Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch

a) Mục tiêu: Triển khai tại một số điểm du lịch phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế triển khai camera AI tại một số điểm du lịch có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Cục C06 triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai

- Các khu du lịch.

- Cán bộ kỹ thuật C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, CCCD: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

9. Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp

a) Mục tiêu: Triển khai tại các Khu công nghiệp phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

b) Phân công nhiệm vụ

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh triển khai camera AI tại các Khu công nghiệp có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC. Trước mắt, tổ chức khảo sát và lựa chọn triển khai thí điểm Camera AI tại 01 Doanh nghiệp trong Khu Công nghiệp thuộc tỉnh.

- Cục C06 triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai

- Các Khu Công nghiệp.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

10. Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga; Bến tàu.

a) Mục tiêu: Triển khai tại Nhà Ga, Bến tàu phục vụ công tác theo dõi, quản lý, thống kê người ra vào khu vực và kiểm soát an ninh trật tự.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải triển khai camera AI tại Nhà Ga, Bến tàu có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Cục C06 triển khai giải pháp kết nối camera về IOC, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

c) Lực lượng triển khai

- Các Nhà Ga, Bến tàu.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, CCCD: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

11. Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác).

a) Mục tiêu: Khuyến khích sử dụng thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính khách hàng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT có kết nối, đồng bộ với CSDLQG về DC.

- Công an tỉnh phối hợp tổ chức triển khai sử dụng tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

c) Lực lượng triển khai:

- Các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.
- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, CCCD: Xác thực định danh để quản lý đối tượng.

12. Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe

a) Mục tiêu: Triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip đảm bảo chính xác danh tính học viên, tránh gian lận tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Giao thông vận tải chủ trì triển khai thiết bị xác minh di động và đầu đọc CCCD gắn chip tại các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe tích hợp, điều chỉnh phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe để sử dụng các loại đầu đọc.
- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe.
- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- VNeID, CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.
- Phần mềm quản lý trung tâm thi bằng lái xe của các Trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe vận hành.

13. Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội

a) Mục tiêu: Sử dụng hệ thống quản lý, đăng ký xe của Bộ Công an triển khai thông qua CSDLQG về DC để xác minh các phương tiện vi phạm thông qua hệ thống giám sát thông minh tại IOC phục vụ công tác xử phạt giao thông và đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông sử dụng hệ thống camera AI phát hiện các hành vi về vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh.
- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe.
- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp tích hợp hệ thống quản lý, đăng ký xe, khai thác dữ liệu để xác định chủ phương tiện vi phạm.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp phát triển chức năng hỗ trợ người vi phạm xác nhận hành vi vi phạm trên Hue-S và nộp phạt trực tuyến.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai

- VNeID: Xác thực danh tính đối tượng vi phạm.

- Hue-S: Xác nhận hành vi vi phạm và nộp phạt trực tuyến.

14. Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip quét thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt

a) Mục tiêu: Triển khai tích hợp vé tàu xe và đầu đọc CCCD gắn chip.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì triển khai giải pháp và cung cấp đầu đọc CCCD gắn chip.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Các Bến xe, nhà ga.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Sở Giao thông vận tải.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- CCCD: Thay thế các loại giấy tờ.

- Phần mềm quản lý vé tàu, xe.

15. Mô hình 20: Triển khai cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công

a) Mục tiêu: Xác định đúng đối tượng diện được vay tín chấp công dân.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì triển khai giải pháp làm sạch thông tin thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, người có công.

- Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Các ngân hàng chính sách, ngân hàng thương mại.

- Cục C06 và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

16. Mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử

a) **Mục tiêu:** Xác định đúng thí sinh tham gia dự thi; tránh gian lận.

b) **Phân công nhiệm vụ:**

- Cục C06 chủ trì xây dựng giải pháp cùng Công ty FPT, Đại học Bách Khoa Hà Nội, các doanh nghiệp khác.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì lựa chọn đơn vị triển khai giải pháp và đầu tư mua sắm thiết bị.

c) **Lực lượng triển khai:**

- Các trường học.

- Cục C06 và Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

đ) **Công cụ triển khai:** CCCD.

17. Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số.

a) **Mục tiêu:** Giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế, du lịch; định danh tổ chức, cá nhân tránh thất thu thuế.

b) **Phân công nhiệm vụ:**

- Cục C06: Chủ trì xây dựng giải pháp trên VNeID và các ứng dụng số của các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Bureau điện tỉnh Thừa Thiên Huế, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

c) **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

d) **Công cụ triển khai:** VNeID, CCCD.

18. Mô hình 23: Thanh toán không dùng tiền mặt và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường, ... qua VNeID, Hue-S.

a) **Mục tiêu:** Công dân sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNeID, Hue-S đảm bảo tính bảo mật, thông tin công dân để thực hiện việc thanh toán và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường,....

b) **Phân công nhiệm vụ:**

- Cục C06 nghiên cứu, triển khai giải pháp.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06, các doanh nghiệp triển khai giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu Hue-S và VNeID.

c) **Lực lượng triển khai:** Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp.

d) **Thời gian hoàn thành:** 30/12/2023.

đ) **Công cụ triển khai:** VNeID, Hue-S.

III. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (bao gồm 13 mô hình)

1. Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số

a) Mục tiêu: Triển khai tạo lập, cấp phát và liên thông dữ liệu dân cư các tài sản tối thiểu cần sở hữu của công dân số bao gồm: Tài khoản định danh điện tử (VNeID), tài khoản thanh toán điện tử, địa chỉ số, chữ ký số cho 100% người dân đảm bảo điều kiện.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Công an tỉnh chủ trì trong việc khởi tạo và cấp phát tài khoản định danh điện tử (Phần đầu thu nhận đạt 100% tài khoản định danh điện tử đối với người dân đủ điều kiện).

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hỗ trợ khởi tạo địa chỉ số và tài khoản thanh toán điện tử. Chính quyền địa phương phối hợp.

- Doanh nghiệp phối hợp trong việc cấp phát chữ ký số trong dân. Sở Thông tin và Truyền thông, Chính quyền địa phương phối hợp.

c) Lực lượng triển khai:

- Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh.

- Tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

- Hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử đối với công dân đủ điều kiện: 30/12/2023.

- Từ Tháng 8/2023 đến 09/2024: Triển khai chương trình phổ cập chữ ký số cho công dân trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Công cụ triển khai:

- VNeID: Tạo lập tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Hue-S: Số hóa địa chỉ số, tạo lập tài khoản thanh toán điện tử và chữ ký số.

2. Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP

a) Mục tiêu: Sử dụng hệ thống xác thực tập trung (SSO) của Bộ Công an triển khai thông qua Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC), hệ thống định danh điện tử cho toàn hệ thống nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp hệ thống.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai

- Hue-S: Các nền tảng chuyển đổi số trên thiết bị di động.
- Cổng dịch vụ công, Hệ thống xử lý một cửa, Quản lý văn bản và điều hành công việc, nền tảng làm việc số và các nền tảng số khác trên môi trường Web do tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý.

3. Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)

a) Mục tiêu: Tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trong tỉnh và kết nối tới các nền tảng tích hợp quốc gia.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị nghiên cứu đề xuất đầu tư, nâng cấp triển khai đáp ứng yêu cầu thực tiễn.
- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai:

- Cán bộ kỹ thuật C06 và Sở Thông tin và Truyền thông.
- Các cán bộ kỹ thuật các đơn vị có liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai: LGSP.

4. Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước

a) Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông nội bộ đảm bảo cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nắm rõ mục tiêu, nội dung, triển khai thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai công tác truyền thông nội bộ và giám sát kết quả truyền thông qua Hue-S.
- Cục C06 phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong năm.

đ) Công cụ triển khai:

- Hue-S: Phân hệ truyền thông nội bộ trên Hue-S.
- Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh.

5. Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số

a) Mục tiêu: Tăng cường công tác truyền thông đến với mọi người dân nắm, hiểu cùng đồng hành thực hiện thành công Đề án phát triển ứng dụng dữ

liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức truyền thông thông qua các loại phương tiện truyền thông khác nhau. Tổ chức đánh giá hiệu quả truyền thông; đánh giá tác động để có phương án tham mưu điều chỉnh kịp thời.

- Cục C06 phối hợp cung cấp các nội dung liên quan để truyền thông.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự truyền thông Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, địa phương.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên trong năm.

đ) Công cụ triển khai: Hue-S; Các phương tiện truyền thông.

6. Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống

a) Mục tiêu: Cung cấp nền tảng đào tạo trực tuyến để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

b) Phân công nhiệm vụ: Cục C06 chủ trì cung cấp công cụ đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức khi có nhu cầu đào tạo theo quy mô 5000 học viên.

c) Lực lượng triển khai: Các sở, ngành, địa phương có nhu cầu triển khai thực hiện theo lộ trình.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

7. Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID

a) Mục tiêu: Sử dụng VNeID trong công tác tổ giác tội phạm bảo đảm ANTT.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai

- Cục C06, Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

đ) Công cụ triển khai: VNeID.

8. Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer

a) Mục tiêu: Sử dụng VNeID tuyên truyền và hỗ trợ pháp lý qua tổng đài.

b) Phân công nhiệm vụ: Công an tỉnh, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai

- Cục C06, Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.
- Tổ công nghệ số cộng đồng.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

đ) Công cụ triển khai: VNeID, Call Centre.

9. Mô hình 32: Triển khai hệ thống quản lý trường học

a) Mục tiêu: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...

b) Phân công nhiệm vụ: Sở Giáo dục và đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai tổ chức thực hiện.

c) Lực lượng triển khai:

- Sở Giáo dục và đào tạo và Sở Thông tin và Truyền thông.
- Các trường học trên địa bàn tỉnh.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Hue-S, VNeID.

10. Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID

a) Mục tiêu: Hiện thị thông tin lý lịch tư pháp công dân trên VNeID.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06: Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp triển khai giải pháp.
- Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp tích hợp hệ thống giải quyết TTHC tại tỉnh trao đổi thông tin.

c) Lực lượng triển khai

- Cán bộ C06, Bộ Tư pháp.
- Sở Tư pháp, Công an tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: Sau khi Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông có hướng dẫn thực hiện.

đ) Công cụ triển khai: VNeID.

11. Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

a) Mục tiêu: Tích hợp các thông tin sức khỏe, quá trình khám chữa bệnh và việc làm...

b) Phân công lực lượng thực hiện:

- Cục C06: Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai giải pháp.
- Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông: phối hợp triển khai.

c) Công cụ triển khai: VNeID, Hue-S.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

12. Mô hình 35: Khu chung cư, khu đô thị mới kiểu mẫu về thực hiện Đề án 06

a) Mục tiêu: Cung cấp các điều kiện, tiện ích giúp công dân tại các khu chung cư, khu đô thị mới trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ cấp định danh điện tử, làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo an ninh trật tự tại khu chung cư, khu đô thị mới,...

b) Phân công lực lượng: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND các địa phương, các doanh nghiệp tổ chức triển khai tại các khu chung cư, khu đô thị mới.

c) Lực lượng triển khai

- BQL khu chung cư, khu đô thị mới.
- Cán bộ kỹ thuật Cục C06 và Công an tỉnh, Doanh nghiệp.

d) Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

13. Mô hình 36: Tạo lập địa chỉ số gắn với thông tin trên CSDLQG về DC để quản lý và hỗ trợ công dân trong trường hợp cần thiết.

a) Mục tiêu: Tạo lập địa chỉ số gắn với thông tin công dân có trên CSDLQG về DC phục vụ công tác quản lý dân cư và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, nhất là kịp thời hỗ trợ trong tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh,...

b) Phân công lực lượng

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Bưu điện tỉnh Thừa Thiên Huế, UBND các địa phương khởi tạo địa chỉ số.
- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư và các sở, ngành có liên quan xây dựng quy trình tạo lập địa chỉ số (thu thập địa chỉ số theo tọa độ gắn với hộ dân cư trú trên nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở).

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin và thực hiện các giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin trên CSDLQG về DC.

c) Lực lượng triển khai:

- Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Nhân sự kỹ thuật C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp đồng hành.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

IV. Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)

1. Mô hình 37: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID

a) Mục tiêu: Toàn bộ các thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai tích hợp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất trên VNeID.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện, Cục C06 triển khai kết nối CSDL đất đai tỉnh Thừa Thiên Huế với CSDLQG về DC, chia sẻ các trường dữ liệu liên quan để rà soát, làm sạch dữ liệu.

- Cục C06 chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC, hướng dẫn tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

c) Lực lượng triển khai:

- Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Cán bộ kỹ thuật C06 và Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/6/2024.

đ) Công cụ triển khai: Cơ sở DLQG về DC, VNeID.

2. Mô hình 38: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội... phục vụ cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu: Tạo lập, số hóa dữ liệu ban đầu cho các đơn vị trên nền dữ liệu dân cư như: lao động, thương binh, xã hội, các đoàn hội....

b) Phân công nhiệm vụ:

- Cục C06: Chủ trì xây dựng phân mềm nhập dữ liệu trên nền CSDLQG về DC; hỗ trợ công tác nhập liệu.

- Các sở ngành địa phương: Tiến hành thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu theo lĩnh vực.

c) Lực lượng triển khai:

- Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã.

- Cán bộ kỹ thuật Cục C06, Công an tỉnh và sở, ngành liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

3. Mô hình 39: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID

a) Mục tiêu: Toàn bộ các đối tượng an sinh xã hội được số hóa, làm sạch, xác thực và triển khai chương trình theo dõi, giám sát, hỗ trợ cũng như đảm bảo chính sách cho các đối tượng an sinh xã hội trên một nền tảng thống nhất.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện tạo lập Cơ sở dữ liệu ASXH thông qua VNeID, phối hợp với Cục C06 làm sạch dữ liệu.

- Cục C06 chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm sạch dữ liệu với CSDLQG về DC.

- Các doanh nghiệp phối hợp cấp tài khoản thanh toán (Ví điện tử hoặc tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản viễn thông tùy vào nhu cầu của từng đối tượng an sinh xã hội đảm bảo thuận tiện...).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai chi trả an sinh xã hội sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục C06 triển khai giải pháp hiển thị trạng thái và quản lý chi trả an sinh xã hội trên Hue-S và VNeID.

c) Lực lượng triển khai:

- Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Các tổ chức tài chính ngân hàng, ví điện tử.
- Cán bộ kỹ thuật C06 và Sở Thông tin và truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- VNeID: Số hóa dữ liệu và nghiệp vụ quản lý đối tượng.
- Hue-S: Liên kết hiển thị thông tin quản lý.

V. Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (bao gồm 7 mô hình)

1. Mô hình 40: Phân tích tình hình dân cư

a) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về dân số, mật độ, phân bố, tôn giáo, dân tộc...

- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai: Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Mô hình 41: Phân tích tình hình lao động

a) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lực lượng lao động theo nhóm tuổi, khu vực thành thị, nông thôn, việc làm, thu nhập...

- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai: Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Mô hình 42: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú

a) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về lượng khách quốc tế, nội địa, khách lưu trú theo từng loại hình, theo từng nhóm tuổi...

- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- Hue-S: Phân hệ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Mô hình 43: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn

a) Mục tiêu: Thông qua CSDLQG về DC thực hiện phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Phân công nhiệm vụ

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cung cấp tài liệu mô tả các chỉ tiêu cần cung cấp về di biến động về tình hình dân cư, các loại đối tượng cần quản lý...

- Cục C06 chủ trì cung cấp tài liệu tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, hỗ trợ kỹ thuật tích hợp thông qua nền tảng NDXP/VDXP.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp tích hợp hệ thống điều hành đô thị thông minh IOC phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.

- Cục C06 phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá mức độ an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành chính thức.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự kỹ thuật Cục C06 phối hợp nhân sự kỹ thuật Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Thời gian hoàn thành: 30/10/2023.

đ) Công cụ triển khai:

- Hue-S: Phân hệ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh.
- Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung tỉnh.
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Mô hình 44: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số.

a) Mục tiêu: Tạo ra các sản phẩm dựa trên dữ liệu mở (dân cư, vi phạm giao thông, giáo dục...).

b) Tổ chức thực hiện: Cục C06 chủ trì, phối hợp các chuyên gia tư vấn tổ chức triển khai.

c) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

6. Mô hình 45: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh

a) Mục tiêu: Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin tối thiểu cấp độ 3 theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Phân công nhiệm vụ

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì đầu tư các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Cục C06 phối hợp đánh giá các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông đầu tư.

c) Lực lượng triển khai: Nhân sự Sở Thông tin và Truyền thông triển khai giải pháp và giám sát đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

d) Thời gian hoàn thành: 30/12/2024.

đ) Công cụ triển khai: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC.

7. Mô hình 46: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use).

a) Tổ chức thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp các chuyên gia tư vấn tổ chức triển khai.

b) Thời gian hoàn thành: 30/12/2023.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan (Phụ lục các mô hình, phân công nhiệm vụ kèm theo) phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư xây dựng lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, kết quả đề ra.

2. Giao Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tham mưu Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an để triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai các mô hình theo đúng lộ trình đề ra.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các mô hình về Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế) trước ngày 18 hàng tháng để tổng hợp.

4. Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Thừa Thiên Huế và Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục C06 - Bộ Công an tổ chức họp giao ban đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các mô hình theo Kế hoạch phối hợp.

5. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch phối hợp số 171/KHPH-BCA-UBND ngày 28/4/2023 giữa Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục C06 - Bộ Công an;
- Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh;
- Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế;
- Bệnh viện Trung ương Huế;
- Ngân hàng Nhà nước - chi nhánh tỉnh TT-Huế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Lưu: VT, TĐKT.

**KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thanh Bình**

Phụ lục
CÁC MÔ HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 153 /KH-BCĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Mô hình	Phân công thực hiện			Thời gian hoàn thành	Nền tảng
		Chủ trì	Phối hợp	Lực lượng triển khai		
I	Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC trực tuyến (05 mô hình)					
1	Mô hình 1: Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	STTTT	C06, VPUB, CAT, các sở, ngành, địa phương	Tổ CNSCĐ	Thường xuyên (theo lộ trình của các Bộ, ngành)	Cổng DVC quốc gia; Cổng DVC tỉnh; Hue-S
2	Mô hình 2: Tự động hóa Trung tâm hành chính công thông qua tương tác Kiosk	STTTT	C06, các sở, ngành liên quan, Bộ phận một cửa các cấp, DN	Sở TTTT, Bộ phận một cửa các cấp	30/12/2023	Hue-S; Kiosk
3	Mô hình 3: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy	STTTT	C06, các sở, ngành, Bộ phận một cửa các cấp	Tổ CNSCĐ	30/8/2024	Hue-S; Kiosk
4	Mô hình 4: Lưu trữ, chứng thực các giấy tờ tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số	STTTT	C06, các sở, ngành, CQĐP, DN	Tổ CNSCĐ	30/10/2023	VNeID; Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; Phần mềm chuyên ngành chứng thực điện tử
5	Mô hình 5: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID	C06	STTTT, VPUB	Tổ CNSCĐ	30/10/2023	VNeID

II Nhóm tiện ích phát triển kinh tế xã hội (18 mô hình)						
1	Mô hình 6: Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID	SYT	C06, BHXH, BVTW, STTTT, DN	SYT, BVTW	30/10/2023	VNeID, Thẻ CCCD
2	Mô hình 7: Khám chữa bệnh sử dụng sinh trắc học, KIOSK tự phục vụ	SYT	C06, BHXH, BVTW, STTTT, DN	SYT, BVTW	30/10/2023	Thẻ CCCD
3	Mô hình 8: Triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực	STP	C06, STTTT, DN	DN	30/10/2023	VNeID, Thẻ CCCD
4	Mô hình 9: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ	CAT	C06, STTTT, SDL	CAT	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
5	Mô hình 10: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, Khu chế xuất	CAT	C06, STTTT, BQL KKTCN	CAT	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
6	Mô hình 11: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại Cơ sở khám chữa bệnh	CAT	C06, STTTT, SYT	CAT	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
7	Mô hình 12: Triển khai nền tảng quản lý lưu trú trên xe khách đường dài	SGTVT	C06, STTTT, CAT	CAT	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
8	Mô hình 13: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu du lịch	STTTT	C06, SDL, TTBTDTCĐH	DN	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
9	Mô hình 14: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại Khu công nghiệp	STTTT	C06, BQL KKTCN	DN	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
10	Mô hình 15: Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại: Nhà Ga; Bến tàu	STTTT	C06, SGTVT	DN	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD

11	Mô hình 16: Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT (Cơ sở cầm đồ; Cơ sở dịch vụ bảo vệ; Dịch vụ thừa phát lại; Cơ sở khác)	C06	STTTT, CAT	DN	30/10/2023	VNeID, Thẻ CCCD
12	Mô hình 17: Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe	SGTVT	C06, STTTT	DN	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
13	Mô hình 18: Triển khai giải pháp xử phạt giao thông và trật tự an toàn xã hội	C06	C08, STTTT, VPUB, CAT, SGTVT	STTTT, DN	30/12/2023	VNeID Hue-S
14	Mô hình 19: Triển khai sử dụng CCCD gắn chip thanh toán vé tàu, xe... không dùng tiền mặt	SGTVT	C06, STTTT	DN	30/12/2023	Thẻ CCCD; Phần mềm quản lý vé tàu, xe.
15	Mô hình 20: Cho vay tín chấp công dân: hộ nghèo, người có công	Ngân hàng Nhà nước tỉnh TT Huế	C06, CAT, STTTT, SLĐTBXH	Ngân hàng chính sách, các ngân hàng thương mại	30/12/2023	CSDLQG về DC
16	Mô hình 21: Mô hình thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử	SGĐĐT	C06	Các trường học, DN có liên quan	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD
17	Mô hình 22: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số	C06	STTTT, Bru điện tỉnh	DN có liên quan	30/12/2023	VNeID, Thẻ CCCD; Ứng dụng số khác

18	Mô hình 23: Thanh toán không dùng tiền mặt và theo dõi tiền điện, nước, phí vệ sinh môi trường, ... qua VNeID, Hue-S	STTTT	C06	Tổ CNSCĐ	30/12/2023	VNeID, Hue-S
III Nhóm tiện ích phục vụ công dân số (13 mô hình)						
1	Mô hình 24: Đảm bảo điều kiện công dân số	STTTT	C06, Công an tỉnh, CQĐP, DN	Tổ CNSCĐ Các đơn vị trực thuộc Công an tỉnh	Thường xuyên	VNeID, Hue-S
2	Mô hình 25: Chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP	STTTT	C06, DN	Nhân sự kỹ thuật 2 đơn vị	30/10/2023	Hue-S và Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh
3	Mô hình 26: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)	STTTT	C06, VPUB, các đơn vị có liên quan	Nhân sự kỹ thuật các đơn vị	30/10/2023	LGSP
4	Mô hình 27: Truyền thông nội bộ cho toàn bộ CC, VC cơ quan Nhà nước	STTTT	C06	STTTT	Thường xuyên	Hue-S, Nền tảng quản trị tổng thể cấp tỉnh
5	Mô hình 28: Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số	STTTT	C06	STTTT	Thường xuyên	Hue-S, các phương tiện truyền thông
6	Mô hình 29: Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) để nâng cao nhận thức, hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho các cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống	C06	STTTT	Các sở, ngành, địa phương	30/10/2023	Nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC)

7	Mô hình 30: Triển khai tổ giác tội phạm qua ứng dụng VNeID	C06	CAT, STTTT	Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID
8	Mô hình 31: Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Centrer	C06	CAT, STP, STTTT	Các sở, ngành, Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID, Call Centrer
9	Mô hình 32: Hệ thống quản lý trường học; Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...	SGDDT	C06, STTTT	Các trường học	30/12/2023	Hue-S, VNeID, Ứng dụng quản lý trường học
10	Mô hình 33: Thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID	C06	STP, CAT, STTTT	Tổ CNSCĐ	Sau khi có hướng dẫn từ Bộ, Ngành TƯ	VNeID
11	Mô hình 34: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID	C06	SLĐTBXH, SYT, STTTT	Tổ CNSCĐ	30/12/2023	VNeID, Hue-S
12	Mô hình 35: Khu chung cư, khu đô thị mới kiểu mẫu về thực hiện Đề án 06	CAT	C06, Các địa phương, DN	BQL KCC, ĐTM, Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	VNeID; Hue-S Công DVC
13	Mô hình 36: Tạo lập địa chỉ số gắn với thông tin trên CSDLQG về DC để quản lý và hỗ trợ công dân trong trường hợp cần thiết	STTTT	C06, Các địa phương, Bưu điện tỉnh, DN	Tổ CNSCĐ	30/12/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
IV	Nhóm số hóa, tạo lập dữ liệu dùng chung trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cải cách TTHC (03 mô hình)					
1	Mô hình 37: Quản lý thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID	STNMT	C06, STTTT, CQDP	Tổ CNSCĐ	30/6/2024	VNeID, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

2	Mô hình 38: Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: Lao động xã hội, các tổ chức, đoàn hội.... Phục vụ cải cách TTHC	Các sở, ngành, địa phương	C06, Công an tỉnh	Tổ Đề án 06 xã	30/12/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
3	Mô hình 39: Quản lý chương trình An sinh xã hội thông qua VNeID	SLĐTBXH	C06, STTTT	Tổ CNSCĐ	30/12/2023	VNeID; Hue-S
V	Nhóm Phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp (07 mô hình)					
1	Mô hình 40: Phân tích tình hình dân cư	STTTT	C06	DN, IOC	30/10/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
2	Mô hình 41: Phân tích tình hình lao động	STTTT	C06	DN, IOC	30/10/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
3	Mô hình 42: Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú	STTTT	C06	DN, IOC	30/10/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
4	Mô hình 43: Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn	STTTT	C06	DN, IOC	30/10/2023	Hue-S; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
5	Mô hình 44: Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số	C06	Chuyên gia tư vấn	Cán bộ	30/12/2023	
6	Mô hình 45: Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC tỉnh	STTTT	C06	STTTT	30/12/2024	Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC

7	Mô hình 46: Tổ chức đào tạo, tập huấn an ninh, an toàn, bảo mật thông tin cho người sử dụng cuối (end use)	C06	STTTT	CBCCVC	30/12/2023	
---	---	-----	-------	--------	------------	--

Ghi chú:

- C06: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.
- CAT: Công an tỉnh.
- VPUB: Văn phòng UBND tỉnh.
- STTTT: Sở Thông tin và Truyền thông.
- STP: Sở Tư pháp.
- SYT: Sở Y tế.
- SDL: Sở Du lịch.
- SGTVT: Sở Giao thông vận tải.
- SLĐTBXH: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- BQL KKTCN: Ban quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp.
- TTBTDTCDH: Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế.
- BVTW: Bệnh viện Trung ương Huế.
- CQĐP: Chính quyền địa phương.
- Tổ CNSCĐ: Tổ công nghệ số cộng đồng.
- DN: Doanh nghiệp.